TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02-6-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Yên

Ông Tạ Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngô Thị Hồng P, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, trong thời gian chung sống cũng có nhiều mâu thuẫn nhưng vợ chồng cố gắng khắc phục, khi bà P sinh cháu Đ vào cuối tháng 3/2025, ông H không quan tâm, chăm sóc bà P, bà P về nhà mẹ ruột ở cữ ông cũng không về thăm. Từ thời gian tháng 3/2025 đến khoảng cuối tháng 4/2025,

bà P sống tại nhà cha mẹ ruột cho đến nay, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn do nhiều bất đồng quan điểm sống, ông H cũng không thường xuyên về thăm vợ con, nhiều vấn đề không chia sẻ được với nhau, hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên hơn và từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa nên đã nộp đơn ly hôn. Sau khi được tòa hòa giải, ông H có hứa là sẽ cố gắng thay đổi bản thân, lo làm ăn và sẽ thường xuyên về thăm mẹ con bà P để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, bà P cũng chấp nhận lời hứa của ông H cho ông thêm thời gian 01 tháng để hòa giải. Tuy nhiên, ông H không thực hiện được lời hứa của mình, tiếp tục gây nợ nần thế chấp 02 chiếc xe máy của ông, rồi cũng không về thăm mẹ con bà P, cũng không có bất cứ thái độ, lời nói nào hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng. Theo lịch mời hòa giải của Tòa, bà P đã gọi điện thoại cho ông H đến Tòa làm việc thì ông H nói bà P muốn làm gì làm, ông sẽ không đến Tòa nữa. Thực tế hiện nay bà P sống ở nhà cha mẹ ruột, còn ông H vẫn ở nhà cha mẹ ông, vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống được nữa, bà P yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 29/8/2022 và Nguyễn Ngô Minh Đ, sinh ngày 24/3/2025. Hiện nay 02 con còn nhỏ đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 11/3/2026, ông H có mặt và trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất về thời gian kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng bà P trình bày có phần không đúng, do điều kiện ông H đi làm xa nên việc thăm nom vợ con có không thường xuyên, kinh tế gia đình cũng khó khăn nên ông H chưa lo được cho vợ con đầy đủ, vợ chồng có cãi vã nhưng ông H vẫn thương yêu vợ con, tha thiết mong vợ tha thứ, ông H sẽ cố gắng làm kiếm tiền lo cho vợ con được tốt hơn. Nếu vợ vẫn kiên quyết ly hôn thì Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật, ông H không chấp nhận ly hôn với vợ, ông H sẽ cố gắng hòa giải với vợ, xin phép Tòa cho thời gian 01 tháng để ông H và vợ hòa giải với nhau.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung như vợ trình bày. Hiện nay các con còn nhỏ, vợ cũng còn trẻ, vợ nhận nuôi hết hai con thì cũng sẽ rất khó khăn, vợ cũng sẽ gửi con cho gia đình bên vợ chăm sóc để đi làm ăn xa nên ông

H mong muốn nếu không hàn gắn được mà Tòa xử cho ly hôn thì ông H xin nuôi cháu Nguyễn Ngô Minh Đ, vì cháu Đ dưới 36 tháng tuổi Luật không cho phép ông H được trực tiếp nuôi dưỡng thì ông H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Đ 6.000.000đ/tháng cho đến khi cháu được hơn 36 tháng tuổi thì ông H sẽ làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định, còn cháu Nguyễn Ngọc Phương T là con gái thì ông H thống nhất giao cháu T cho vợ nuôi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Các đương sự đều vắng mặt không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Hồng P nộp đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2026, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (Sửa đổi bổ sung), Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Tại thời điểm đăng ký kết hôn năm 2022, bà Ngô Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn H có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Ngô Thị Hồng P là do sau khi sinh cháu Đ vào cuối tháng 3/2025, bà P về nhà mẹ ruột ở cữ trong thời gian từ tháng 3/2025 đến khoảng cuối tháng 4/2025 cho đến khi bà P nộp đơn ly hôn và được Tòa án hòa giải 02 lần, ông H không quan tâm, thăm nom, chăm sóc vợ con và có nhiều bất đồng quan điểm sống, nhiều vấn đề không chia sẻ được với nhau, cãi nhau thường xuyên hơn và từ đó đến nay hai bên đã sống ly thân, không hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa nên bà P đã nộp đơn ly hôn được Tòa án thụ lý. Sau khi được tòa hòa giải, ông H có hứa cho thời gian để ông cố gắng thay đổi bản thân, lo làm ăn và sẽ thường xuyên về thăm mẹ con bà P để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông H đã không thực hiện được lời hứa của mình, tiếp tục gây nợ nần thế chấp 02 chiếc xe máy của ông, rồi cũng không về thăm mẹ con bà P, cũng không có bất cứ thái độ, lời nói nào hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, Tòa án đã tạo điều kiện để bà P, ông H hàn gắn mâu thuẫn nhưng ông H không thực hiện, Tòa án tiếp tục mời hòa giải

thì có thái độ bỏ mặc, không tham gia hòa giải cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hiện nay hai bên đang sống ly thân, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, bà Ngô Thị Hồng P được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Bà P và ông H thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 29/8/2022 và Nguyễn Ngô Minh Đ, sinh ngày 24/3/2025, hiện bà P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, ông H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Còn ông H khi Tòa án hòa giải vào ngày 11/3/2026 có trình bày ý kiến: *"tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Đ 6.000.000đ/tháng cho đến khi cháu được hơn 36 tháng tuổi thì tôi sẽ làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định, còn cháu Nguyễn Ngọc Phương T là con gái thì tôi thống nhất giao cháu T cho vợ nuôi"*. Tuy nhiên, bà P, ông H không cung cấp được tài liệu chứng minh mức thu nhập ổn định của ông H để đảm bảo cho việc cấp dưỡng được đảm bảo thi hành trên thực tế nên chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tại mục 25 phụ lục kèm theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 thì mức lương tối thiểu vùng IV tỉnh Đ từ ngày 01/01/2026 là 3.700.000đ/tháng, hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cho bà P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, ông H cấp dưỡng nuôi con 3.700.000đ/tháng/02 con (mỗi con 1.850.000đ/tháng) kể từ tháng 6/2026 cho đến khi chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung); các Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng P được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị Hồng P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 29/8/2022 và Nguyễn Ngô Minh Đ, sinh ngày 24/3/2025. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.700.000đ/tháng/02 con (mỗi con 1.850.000đ/tháng) kể từ tháng 6/2026 cho đến khi chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng P phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001533 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nên đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng định kỳ.

Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk;
- UBND xã Hòa Mỹ (Giấy CNKH số 08/2022 ngày 10/02/2022);
- Phòng THADS khu vực 13 - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Hà